TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỮU LŨNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2020/HS-ST
Ngày 24-11-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thảo Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trương Thị Khung.

Ông Lê Xuân Nghiêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Mã Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2020/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Dương Văn A, sinh ngày 26 tháng 12 năm 1976 tại huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 02/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Quang T, đã chết và bà Lương Thị S, đã chết; vợ, con: Có vợ và 03 con; tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Ngày 19/6/2020 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, ngày 21/7/2020 bị Công an xã M, huyện Hữu Lũng xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2020 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Lành T, sinh năm 1964, nơi cư trú: Số *, ngõ *, đường T, khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Vũ H, sinh năm 1962, nơi cư trú: Số *, ngõ *, đường T, khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn H. Vắng mặt.

2. Anh Hoàng Khánh H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 21/6/2020, anh Lành T và Dương Văn A cùng đi làm (sửa chữa nhà) cho anh Hoàng Khánh Hưng. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì Dương Văn A hỏi anh Lành T mượn xe mô tô nói là đi mua nước về uống, thấy Dương Văn A không có xe, lại đang đi làm cùng nhau và trước đó đã có lần Dương Văn A mượn xe đi rồi mang về trả nên anh Lành T tin tưởng cho Dương Văn A mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave S biển kiểm soát 12K3-5057, trong cốp xe có giấy đăng ký của xe mang tên Vũ H là vợ của anh Lành T và 01 giấy phép lái xe mang tên Lành T. Khi mượn được xe, Dương Văn A đi ra khu vực ngã tư đèn tín hiệu giao thông thuộc khu An Ninh, thị trấn Hữu Lũng tìm mua rượu nhưng không có quán nào bán nên Dương Văn A tiếp tục đi ra ngã tư đèn tín hiệu giao thông Quốc lộ 1A thuộc thôn Ao Đẫu, xã Sơn Hà cũng không có quán nào bán, rồi Dương Văn A cứ điều khiển xe đi trên Quốc lộ 1A theo hướng đi Hà Nội. Khi đi đến địa phận tỉnh Bắc Ninh thì trời đã gần tối, thấy có đường rẽ nên Dương Văn A đi theo rồi vào một quán cơm cạnh đường (Dương Văn A chỉ biết thuộc tỉnh Bắc Ninh chứ không biết cụ thể là địa danh nào) ăn cơm uống rượu, do không đủ tiền trả nên Dương Văn A đã nẩy sinh ý định cầm cố xe mô tô lấy tiền trả tiền cơm và tiêu sài cá nhân. Dương Văn A đã cầm cố chiếc xe mượn của anh Lành T cho một chủ cửa hàng tạp hóa ở khu vực gần quán cơm lấy 1.000.000 đồng để trả tiền cơm và rượu. Sau khi cầm cố xe Dương Văn A biết sẽ không có khả năng chuộc được xe về trả cho anh Lành T nên đã bỏ trốn, số tiền cầm cố xe có được Dương Văn A đã sử dụng hết.

Anh Lành T sau khi cho Dương Văn A mượn xe không thấy mang về trả, điện thoại không liên lạc được, đến chiều tối anh đến nhà Dương Văn A tìm không thấy, người nhà cũng không biết Dương Văn A đi đâu. Đến ngày 22/6/2020 vẫn không thấy Dương Văn A mang xe đến trả và điện thoại không liên lạc được, anh đã đến Công an thị trấn Hữu Lũng trình báo sự việc. Ngày 18/9/2020, Dương Văn A bị bắt theo lệnh truy nã, tại cơ quan điều tra Ánh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 26/KLĐGTS ngày 08/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hữu Lũng kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave S biển kiểm soát 12K3-5057 của anh Lành T mua mới năm 2017 đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 21/6/2020 có trị giá 5.800.000 đồng.

Đối với chiếc xe mô tô nói trên do Dương Văn A không nhớ được địa điểm ăn cơm và cầm cố xe nên không có cơ sở truy tìm thu giữ.

Tại bản Cáo trạng số: 49/CT-VKSHL-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo

Dương Văn A về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn A thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Bị hại anh Lành T trình bày: Về hình sự yêu cầu xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Về dân sự, yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc xe theo giá Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự đã định giá với số tiền 5.800.000 đồng và yêu cầu bị cáo bồi thường thêm chi phí làm lại giấy phép lái xe là 600.000 đồng. Tổng yêu cầu bồi thường là 6.400.000 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Vũ H nhất trí với phần trình bày của bị hại, yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe và chi phí là, lại giấy phép lái xe của anh Lành T.

Bị cáo Dương Văn A đã biết hành vi của mình là sai nên đồng ý bồi thường cho bị hại anh Lành T với tổng số tiền là 6.400.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Dương Văn A phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 08 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo Dương Văn A và bị hại anh Lành T về vệc bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh Lành T với số tiền 6.400.000 đồng.

Về vật chứng: Không thu giữ được nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo Dương Văn A không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, những người làm chứng anh Nguyễn Văn H và anh

Nguyễn Khánh H đều vắng mặt. Tuy nhiên lời khai của những người vắng mặt tại cơ quan điều tra đã rõ, việc vắng mặt họ không gây trở ngại cho việc xét xử do đó căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hoàng Văn Hải đã thừa nhận hành vi của mình. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo đã có hành vi lợi dụng lòng tin của anh Lành T đưa xe cho bị báo mượn. Sau khi mượn được xe bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên không mang xe trả lại cho Lành T như đã hứa và mang xe đi cầm cố lấy tiền tiêu sài cá nhân, do không có khả năng trả lại tiền và tài sản nên bị cáo đã bỏ trốn nhằm trốn tránh việc trả lại tài sản. Đồng thời chiếc xe mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị 5.800.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của người bị hại, làm mất lòng tin của bị hại và những người xung quanh đối với bị cáo, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án, tạo dư luận xấu trong xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức được tính chất, mức độ sai trái, hậu quả gây ra sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện vì mục đích tư lợi. Lỗi của bị cáo trong vụ án này là cố ý trực tiếp, do đó bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội đã gây ra.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về nhân thân: Ngày 19/6/2020 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, ngày 21/7/2020 bị Công an xã Minh Tiến, huyện Hữu Lũng xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có bố là ông Dương Quang T được Chính phủ tặng Bằng có công với nước. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Dương Văn A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết cụ thể của vụ án, xét thấy cần thiết phải có một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục cải tạo bị cáo cũng như đáp ứng mục đích đấu tranh phòng ngừa tội phạm trên địa bàn là cần thiết.

[7] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự, xét cụ thể trường hợp của bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy việc thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Dương Văn A và bị hại anh Lành T tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Hội đồng xét xử nhận thấy cần công nhận sự thỏa thuận bồi thường này về việc bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại với số tiền là 6.400.000 đồng cho anh Lành T.

[9] Về vật chứng: Không thu giữ được nên Hội đồng xét xử nên không xem xét giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585 và 589 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Dương Văn A phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

2. Xử phạt bị cáo Dương Văn A 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/9/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Dương Văn A và bị hại anh Lành T về việc bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh Lành T với số tiền 6.400.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Dương Văn A phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 320.000 đồng án phí dân sự có giá ngạch để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Bị cáo; Người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thảo Nguyên